

Số: 318 /QĐ-EVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tổng công ty Phát điện 2**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 532/NQ-HĐTV ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Tổng công ty Phát điện 1, 2, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 1, 2 và điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty Phát điện 1;

Xét đề nghị của Tổng công ty Phát điện 2 tại Công văn số 3368/EVNGENCO2-TCNS ngày 24 tháng 10 năm 2018 về kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự lãnh đạo, quản lý;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 258/QĐ-EVN ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2.

Điều 3. Tổng giám đốc, Chánh Văn phòng, các Trưởng Ban của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc;
- Các Phó Tổng giám đốc;
- Đảng ủy EVN;
- Công đoàn Điện lực Việt Nam;
- Kiểm soát viên EVN;
- Tổng công ty Phát điện 2;
- VP, các Ban EVN;
- Lưu: VT, TH.HĐTV, TC&NS

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Dương Quang Thành

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-EVN ngày 05 tháng 12 năm 2018
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tập đoàn Điện lực Việt Nam” (sau đây gọi tắt là EVN) là công ty mẹ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. “Tổng công ty Phát điện 2” (sau đây gọi tắt là EVNGENCO2) là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con, có tư cách pháp nhân, được thành lập theo Quyết định số 3024/QĐ-BCT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. “Đơn vị trực thuộc EVNGENCO2” (sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc) là các đơn vị hạch toán phụ thuộc EVNGENCO2, bao gồm: các Ban quản lý dự án, các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh, các đơn vị trực thuộc không hoạt động kinh doanh và các đơn vị khác được EVNGENCO2 thành lập theo sự chấp thuận của EVN. Danh sách các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2 tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục 1 của Điều lệ này.

4. “Công ty con của EVNGENCO2” (sau đây gọi tắt là công ty con) là các công ty hạch toán độc lập do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới các hình thức: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (công ty TNHH một thành viên), công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (công ty TNHH hai thành viên trở lên), công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của EVNGENCO2 tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục 2 của Điều lệ này.

5. “Công ty liên kết của EVNGENCO2” (sau đây gọi tắt là công ty liên kết) là các công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNGENCO2; công ty không có vốn góp của EVNGENCO2 tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với EVNGENCO2. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH hoặc công ty cổ phần.

6. “Đơn vị thành viên của EVNGENCO2” (sau đây gọi tắt là đơn vị thành viên) bao gồm các đơn vị trực thuộc và công ty con.

7. “Cổ phần, vốn góp chi phối của EVNGENCO2” là cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO2 chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

8. “Quyền chi phối của EVNGENCO2” là quyền của EVNGENCO2 đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) của doanh nghiệp;

d) Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

đ) Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;

e) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa EVNGENCO2 và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

9. “Ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO2” là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập của EVNGENCO2 và chiến lược phát triển của EVNGENCO2, do EVN quy định và giao cho EVNGENCO2 thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của EVNGENCO2.

10. “Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO2” là ngành, nghề phụ trợ hoặc phát sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.

11. “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các Bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

12. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với EVNGENCO2 theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

13. “Người quản lý EVNGENCO2” là người giữ chức danh, chức vụ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2

14. “Người đại diện phân vốn của EVNGENCO2 tại công ty cổ phần, công ty TNHH” là người được EVNGENCO2 ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền và trách nhiệm của EVNGENCO2 đối với phần vốn của EVNGENCO2 đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH (sau đây được gọi tắt là “Người đại diện”).

15. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác, hoặc trong quy chế quản lý nội bộ của EVN thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật, quy chế quản lý nội bộ đó.

16. Mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc quy chế quản lý nội bộ nào của EVN trong Điều lệ này sẽ bao gồm cả những văn bản, quy chế sửa đổi hoặc văn bản, quy chế thay thế của văn bản, quy chế đó.

Điều 2. Tên gọi, loại hình doanh nghiệp và trụ sở của EVNGENCO2

1. Tên gọi:

a) Tên gọi tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2**

b) Tên giao dịch tiếng Anh: **POWER GENERATION CORPORATION 2**

c) Tên gọi tắt: **EVNGENCO2.**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4. Điện thoại, fax, website:

a) Điện thoại: 02926520520

b) Fax: 02922227447

c) Website: <http://www.evngenco2.com.vn>

5. Nhãn hiệu của EVNGENCO2 được EVN đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.



EVNGENCO2

6. Việc thay đổi tên gọi, trụ sở chính của EVNGENCO2 do EVN quyết định.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của EVNGENCO2

1. EVNGENCO2 là doanh nghiệp do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. EVNGENCO2 có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu, nhãn hiệu, thương hiệu, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. EVNGENCO2 có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Các chức năng chủ yếu của EVNGENCO2:

a) Tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng để bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục và đạt chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Tiến hành các hoạt động đầu tư phát triển nguồn điện, ký kết các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm sản xuất và cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

c) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển phần vốn EVN đầu tư tại EVNGENCO2 Các quan hệ kinh tế giữa

EVNGENCO2 với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện thông qua hợp đồng;

d) Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con trên cơ sở tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

e) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn của EVNGENCO2 đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết;

f) Thực hiện những công việc khác được Nhà nước, EVN trực tiếp giao cho EVNGENCO2 tổ chức thực hiện;

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp hoạt động trong EVNGENCO2 theo quy định của Điều lệ này.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Đảm bảo phát điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng.

b) Sản xuất và kinh doanh điện năng là ngành nghề kinh doanh chính; sản xuất kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNGENCO2 và vốn của EVNGENCO2 đầu tư vào các doanh nghiệp khác; sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư phát triển EVNGENCO2; hoàn thành các nhiệm vụ khác do EVN giao.

c) Tham gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu hoạt động của thị trường điện lực tại Việt Nam theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngành, nghề kinh doanh

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện, các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hoá thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện; thí nghiệm hóa; kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện; cơ khí điện lực;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán; tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện và các công trình lưới điện đồng bộ các dự án nguồn điện; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Thi công xây lắp các công trình điện và công trình xây dựng;

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện;

- Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt; trang bị bảo hộ lao động;

- Khai thác, chế biến, kinh doanh nhiên liệu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông-công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Cho thuê tài sản, máy móc, thiết bị.

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, EVNGENCO2 có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm sau khi được EVN chấp thuận.

Điều 5. Vốn điều lệ của EVNGENCO2

1. Vốn điều lệ của EVNGENCO2 tại thời điểm 31/12/2017 là 11.844 tỷ đồng Việt Nam (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi bốn tỷ đồng Việt Nam).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật và của EVN.

Điều 6. Chủ sở hữu của EVNGENCO2

1. EVN là chủ sở hữu của EVNGENCO2. Hội đồng thành viên EVN thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với EVNGENCO2.

2. Thông tin về Chủ sở hữu:

a) Tên giao dịch: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

b) Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Electricity

c) Tên gọi tắt: EVN

d) Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

đ) Điện thoại: 84-24.66946789

Fax: 84-24.66946666.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO2

Tổng giám đốc EVNGENCO2 là Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO2.

Điều 8. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong EVNGENCO2

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong EVNGENCO2 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong EVNGENCO2 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. EVNGENCO2 tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong EVNGENCO2 hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVNGENCO2

Điều 9. Quyền của EVNGENCO2

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Sử dụng vốn và tài sản của EVNGENCO2 để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của EVNGENCO2;

b) Định đoạt về vốn, tài sản của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được EVN giao hoặc được Nhà nước cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;

d) EVNGENCO2 có quyền chiếm hữu và sử dụng đối với tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của EVN.

2. Quyền kinh doanh:

a) Tự chủ trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề theo quyết định của EVN và được Cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

c) Xây dựng và trình duyệt giá bán điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện và các hợp đồng khác;

đ) Quyết định giá trị thương hiệu, giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của EVNGENCO2 theo quy định, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá hoặc khung giá;

e) Được bảo hộ đối với tất cả các đối tượng sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của EVN;

g) Quyết định việc mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh của EVNGENCO2 và các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2;

h) Quyết định đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy định của EVN và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của EVNGENCO2 để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp khác ở trong nước và nước ngoài; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác; đầu tư tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và EVN;

i) Việc quản lý dự án đầu tư, xây dựng của EVNGENCO2 và các công ty con thực hiện theo quy định.

k) Việc tham gia đấu thầu của EVNGENCO2, các công ty con của EVNGENCO2 thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-

CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và theo quy định của EVN;

l) Sử dụng vốn của EVNGENCO2 hoặc vốn huy động để đầu tư thành lập các công ty con, công ty liên kết theo quy định của EVN, nhưng không được làm ảnh hưởng đến duy trì và đầu tư phát triển nguồn điện;

m) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc (chi nhánh), văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật có liên quan;

n) Quyết định tuyển chọn, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, kỷ luật, khen thưởng, cho thôi việc đối với người lao động của EVNGENCO2 phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lao động; Lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật và của EVN về lao động, tiền lương, tiền công và quy định tại Điều lệ này;

o) Được quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của EVN;

p) Nghiên cứu, góp ý, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến thị trường điện, phát triển nguồn điện trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia;

q) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EVN sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật và của EVN; xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ của EVNGENCO2;

r) Các quyền sản xuất kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của EVN.

3. Quyền về tài chính:

a) Được huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu của EVNGENCO2; vay vốn của các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. EVNGENCO2 được quyền chủ động huy động vốn nhân rồi của các công ty con do EVNGENCO2 sở hữu 100% vốn điều lệ; trường hợp EVNGENCO2 huy động vốn từ các công ty có vốn góp dưới 100% vốn điều lệ thì phải có sự thỏa thuận của các công ty này; khi huy động vốn, hai bên phải thỏa thuận lãi suất huy động theo quy định của pháp luật và quy định của EVN.

Việc huy động vốn để kinh doanh phải thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu EVNGENCO2. Trường hợp EVNGENCO2 huy động vốn để chuyển đổi chủ sở hữu thì phải được sự đồng ý của EVN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc vay nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật sau khi được EVN phê duyệt chủ trương và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

b) Được quyền điều chuyển tài sản của công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hình thức tăng giảm vốn đầu tư của EVNGENCO2 và theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 do EVN phê duyệt;

c) Thông qua phương án giá mua bán các sản phẩm, dịch vụ chính giữa các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ để quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Được chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của EVNGENCO2; được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính;

đ) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, năng suất lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương được EVN thoả thuận phù hợp với các quy định về chi phí tiền lương, đơn giá tiền lương trong cơ cấu giá bán điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;

e) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật và của EVN;

g) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này;

h) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến, đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý, công nghệ, tiết kiệm chi phí và vật tư mang lại trong một năm;

i) Được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền;

k) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn góp, cổ phần của EVNGENCO2 tại các công ty con và doanh nghiệp khác;

l) Được từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

m) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ (nếu có) theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2. Trường hợp EVNGENCO2 còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được trích thưởng cho công nhân viên của EVNGENCO2, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn;

n) Được thành lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2;

o) Được bảo lãnh cho các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ để vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2. Trường hợp các doanh nghiệp có vốn góp của EVNGENCO2 có nhu cầu bảo lãnh thì EVNGENCO2 được bảo lãnh theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2;

p) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

4. Quyền tham gia hoạt động công ích:

a) Được EVN giao lại toàn bộ hoặc một phần nhiệm vụ công ích mà Nhà nước giao hoặc đặt hàng đối với EVN trên cơ sở hợp đồng;

b) Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 10. Nghĩa vụ của EVNGENCO2

1. Nghĩa vụ về vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNGENCO2 và vốn EVNGENCO2 tự huy động;

b) EVNGENCO2 chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO2 trong phạm vi số tài sản của EVNGENCO2;

c) Đánh giá lại tài sản của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong sản xuất kinh doanh:

a) Sản xuất kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do EVNGENCO2 thực hiện theo tiêu chuẩn quy định;

b) Thực hiện đầu tư phát triển nguồn điện theo quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt. Đảm bảo cung cấp điện và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan, trừ trường hợp bất khả kháng theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

c) EVNGENCO2 chỉ sử dụng lợi nhuận, cổ tức thu được tại các công ty con, công ty liên kết để đầu tư các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;

d) Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh và an toàn hệ thống điện quốc gia;

đ) Bảo đảm quyền, lợi ích và quyền tham gia quản lý EVNGENCO2 của người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường;

g) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của EVN;

h) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của EVNGENCO2 trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật;

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của EVN; chấp hành các quyết định về giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

k) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác;

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do EVN giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với EVN và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; quản lý sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước, EVN giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khác khi EVN yêu cầu thông qua hợp đồng;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của EVNGENCO2;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 và quy định khác của pháp luật.

4. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước và EVN giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước và EVN về kết quả hoạt động công ích của EVNGENCO2; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do EVNGENCO2 trực tiếp thực hiện và cung ứng;

c) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA EVN ĐỐI VỚI EVNGENCO2

Điều 11. Quyền hạn của EVN

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản EVNGENCO2 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2; sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2; bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đề nghị của EVNGENCO2.

3. Quyết định phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2; sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

4. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính hàng năm của EVNGENCO2.

5. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVNGENCO2 trên cơ sở Đề án tổng thể, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNGENCO2. Thông qua đề EVNGENCO2 quyết định cơ cấu bộ máy giúp việc và trực tiếp sản xuất của EVNGENCO2; phê duyệt đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNGENCO2.

7. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

8. Phê duyệt chủ trương để EVNGENCO2 tham gia góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVNGENCO2 tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của EVNGENCO2; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNGENCO2 tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở

lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của EVNGENCO2 sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

9. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của EVNGENCO2 sau khi EVNGENCO2 hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

10. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc EVNGENCO2 theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

11. Chấp thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNGENCO2; Giám đốc và các chức danh tương đương các đơn vị trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Chủ tịch, Giám đốc công ty và Kiểm soát viên của công ty TNHH MTV của EVNGENCO2 theo quy định của EVN. Phê duyệt, thông qua phương án nhân sự để EVNGENCO2 quyết định cử, ký hợp đồng, cử lại, thay thế, giải quyết nghỉ chế độ đối với người đại diện của EVNGENCO2 tham gia Ban quản lý điều hành, ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc làm việc chuyên trách tại các doanh nghiệp khác do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối khác theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

12. Quyết định cử Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên của EVNGENCO2 đi nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng.

13. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án do EVNGENCO2 làm chủ đầu tư theo quy định về phân cấp đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

14. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của EVNGENCO2 trong quá trình hoạt động, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVNGENCO2 cho tổ chức khác sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

15. Quyết định phương án huy động vốn có giá trị trên mức phân cấp cho EVNGENCO2 quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 hoặc phương án huy động vốn làm thay đổi tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu EVNGENCO2 vượt quá 3 lần.

16. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác đối với các dự án vay vốn ODA theo quy định của pháp luật và của EVN; thông qua các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 hoặc các hợp đồng vay vốn làm thay đổi tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của EVNGENCO2 vượt quá 3 lần đối với các dự án vay vốn thương mại.

17. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

18. Quyết định các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, hợp đồng thuê tài sản và các hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 và quy chế quản lý nội bộ của EVN.

19. Bảo lãnh và tín chấp cho EVNGENCO2 vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

20. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVNGENCO2.

21. Phê duyệt định biên, định mức lao động sản xuất kinh doanh; Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động; Quỹ tiền lương ấn xuất kinh doanh điện kế hoạch, quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện của người lao động; Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý EVNGENCO2.

22. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của EVN; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của EVNGENCO2. Đánh giá Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc EVNGENCO2 trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ mà EVN giao phù hợp với các quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

23. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của EVN

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho EVNGENCO2.

2. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO2 trong phạm vi số vốn điều lệ của EVNGENCO2; xác định và tách biệt tài sản của EVN và tài sản của EVNGENCO2.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của EVNGENCO2.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của EVNGENCO2.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của EVN và Điều lệ này.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ EVNGENCO2

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNGENCO2

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNGENCO2 bao gồm:

a) Hội đồng thành viên;

b) Tổng giám đốc;

c) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

d) Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;

đ) Bộ máy giúp việc cho Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của EVNGENCO2 quy định tại Khoản

1 Điều này có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu của sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật.

MỤC 1. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN EVNGENCO2

Điều 14. Hội đồng thành viên EVNGENCO2

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 là đại diện EVN trực tiếp tại EVNGENCO2; thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của EVN tại EVNGENCO2 và thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với các công ty do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn góp của EVNGENCO2 tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền nhân danh EVNGENCO2 để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của EVNGENCO2, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của EVN.

3. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chịu trách nhiệm trực tiếp trước EVN và trước pháp luật về mọi hoạt động của EVNGENCO2 và về các quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 gây thiệt hại cho EVNGENCO2 và EVN (kể cả trường hợp thành viên Hội đồng thành viên không có ý kiến biểu quyết), trừ thành viên Hội đồng thành viên biểu quyết không tán thành.

4. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có không quá năm (05) thành viên, do Hội đồng thành viên EVN bổ nhiệm theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp theo quy định của EVN.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVNGENCO2

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do EVN đầu tư cho EVNGENCO2.

2. Trình EVN phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của EVN quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm theo phê duyệt của EVN.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính hàng năm của EVNGENCO2 theo phê duyệt của EVN.

5. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên.

6. Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

7. Quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNGENCO2 sau khi được Hội đồng thành viên EVN phê duyệt. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện của EVNGENCO2.

8. Quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ; bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2.

9. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNGENCO2 sau khi có văn bản chấp thuận của EVN theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; quyết định mức lương các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNGENCO2.

10. Quyết định thành lập, giải thể các Ban trực thuộc Hội đồng thành viên EVNGENCO2 theo quy định tại Điều lệ này. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban các Ban trực thuộc Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

11. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức tiền lương và phụ cấp đối với Giám đốc và các chức danh tương đương các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2 sau khi có văn bản chấp thuận của EVN theo quy định của EVN. Thông qua đề Tổng giám đốc EVNGENCO2 quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức lương và phụ cấp đối với: Chánh Văn phòng, các Trưởng ban; Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2 theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

12. Đối với công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ: Quyết định áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch Công ty, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và EVN; Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên/Giám đốc hoặc Chủ tịch/Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên sau khi có văn bản chấp thuận của EVN theo Quy chế về công tác cán bộ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; mức thù lao hoặc lương đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên. Chấp thuận bằng văn bản để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý theo điều lệ của công ty.

13. Quyết định cử, cử lại, ký hợp đồng, thay thế Người đại diện của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối khác tham gia Ban quản lý, điều hành ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, sau khi có văn bản chấp thuận của EVN; Quyết định cử, cử lại, thay thế Người đại diện của EVNGENCO2 đối với các trường hợp còn lại tham gia Ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung quy định tại Điều lệ này. Giới thiệu người tham gia các chức danh quản lý, điều hành chủ chốt ở doanh nghiệp khác.

14. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quyết định bổ nhiệm.

15. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với các định mức kinh tế - kỹ thuật chung của EVN và theo phân cấp của EVN, các quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý, quy hoạch, đào tạo lao động.

16. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án theo quy định của EVN về phân cấp đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

17. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của EVNGENCO2 tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của EVNGENCO2 sau khi được EVN phê duyệt chủ trương.

18. Quyết định phương án huy động vốn có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

19. Trình EVN để EVN phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng vay, cho vay đối với các dự án vay vốn ODA theo quy định của pháp luật và của EVN. Thông qua các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 và quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2 đối với các dự án vay vốn thương mại.

20. Quyết định kế hoạch lao động tiền lương, định biên lao động, quỹ tiền lương, thưởng của các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2. Phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương, biên chế lao động, quy chế trả lương, thưởng của các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

21. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

22. Quyết định các hợp đồng mua sắm tài sản cố định, hợp đồng thuê tài sản và các hợp đồng khác có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 và quy chế quản lý nội bộ của EVN.

23. Quyết định ban hành hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc EVNGENCO2 ban hành các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2. Phê duyệt báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ; phê duyệt các báo cáo công khai, minh bạch thông tin quy định tại Điều lệ này.

24. Quyết định xếp lương, cơ chế trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý của EVNGENCO2 trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của EVN. Trình Hội đồng thành viên EVN phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch tuyển dụng lao động; đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý của EVNGENCO2.

25. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ của EVNGENCO2 theo quy định của EVN.

26. Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá mua bán điện.

27. Đề nghị EVN bảo lãnh và tín chấp cho EVNGENCO2 vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

28. Báo cáo EVN kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hàng năm của EVNGENCO2.

29. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ của EVNGENCO2, của EVN và của Nhà nước.

30. Chịu sự kiểm tra, giám sát của EVN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

31. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc EVNGENCO2, các Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các

quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ. Người đại diện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 giao theo quy định của Điều lệ này và phù hợp với Điều lệ của công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn góp của EVNGENCO2 và pháp luật có liên quan.

32. Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc EVNGENCO2, các đơn vị trực thuộc, công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ. Người đại diện quyết định các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 theo quy chế phân cấp hoặc trong một quyết định khác của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

33. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVNGENCO2.

34. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành EVNGENCO2 tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của EVN; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho EVN về việc EVNGENCO2 hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do EVN giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

35. Bảo đảm đủ năng lực về nguồn điện được phát triển theo quy hoạch được duyệt.

36. Phân công Chủ tịch/Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chỉ đạo soạn thảo một số nội dung công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 hoặc một số nội dung trình EVN.

37. Các quyền, trách nhiệm khác do EVN giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2

1. Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO2;

c) Có đủ năng lực hành vi dân sự, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp trong EVNGENCO2;

e) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các Điểm b, c, d, e Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;

f) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu EVN; thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của EVNGENCO2; Kiểm soát viên EVNGENCO2;

g) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc của doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và EVN.

2. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức kỷ luật cách chức.

c) Không đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

- Trong 01 nhiệm kỳ hoặc trong 02 nhiệm kỳ liên tiếp bị 02 lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Để EVNGENCO2 mất đoàn kết hoặc làm EVNGENCO2 mất đoàn kết theo kết luận của cấp có thẩm quyền;

- Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức hoặc vi phạm quy định về những việc đảng viên không được làm đối với người quản lý đảng viên.

d) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ;

b) EVNGENCO2 không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

c) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

d) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của EVNGENCO2 để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Để EVNGENCO2 vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; trường hợp EVNGENCO2 thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

4. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức và bố trí công tác khác đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thì trong thời hạn 60 ngày Hội đồng

thành viên EVNGENCO2 phải họp để kiến nghị EVN xem xét quyết định việc bổ nhiệm người thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

Điều 17. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVN quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Tổng Giám đốc EVN. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc EVNGENCO2.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền, trách nhiệm sau:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện các quyền, trách nhiệm sau:

- Ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do EVN đầu tư cho EVNGENCO2; quản lý EVNGENCO2 theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

- Ký các nghị quyết, quyết định và các loại văn bản khác của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 hoặc ủy quyền cho một Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 ký các nghị quyết, quyết định và các loại văn bản khác của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

- Quan hệ với bên đối tác thứ ba nhân danh EVNGENCO2;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

c) Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu và soạn thảo kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 hoặc Hội đồng thành viên EVNGENCO2 báo cáo EVN quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định; dự thảo Điều lệ và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, dự thảo Quy chế và sửa đổi Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của EVNGENCO2 và đơn vị thành viên để trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

d) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của EVNGENCO2, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc EVNGENCO2 và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc EVNGENCO2 trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

đ) Tổ chức công bố, công khai thông tin về EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật và EVN; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

e) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên EVN và nghị quyết của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

g) Quyết định cử Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách của công ty do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phụ trách Nhóm người đại diện hoặc Người đại diện duy nhất tại công ty cổ phần ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc

riêng theo quy định của pháp luật và EVN;

h) Ký các loại văn bản báo cáo cấp trên theo phân công của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

i) Có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

k) Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo phân công của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

Điều 18. Quyền, trách nhiệm của các Thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, biên bản họp Hội đồng thành viên EVNGENCO2; các giấy tờ và tài liệu khác của EVNGENCO2.

3. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và theo phân công, phân cấp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

Điều 19. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên EVNGENCO2

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 làm việc theo chế độ tập thể, họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận thì Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên theo yêu cầu của EVN hoặc đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng Giám đốc EVNGENCO2 hoặc trên 50% tổng số Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 họp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 được thông qua khi có trên 50% tổng số Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 dự họp biểu quyết tán thành, trường hợp có số phiếu biểu quyết ngang nhau thì nội dung phiếu biểu quyết tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, tổ chức lại EVNGENCO2, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVNGENCO2 phải được ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên dự họp chấp thuận. Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền bảo lưu ý kiến của mình và ý kiến bảo lưu được ghi trong biên bản của cuộc họp Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng Thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Trường hợp lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 được thông qua

khi có hơn một nửa số thành viên tán thành trừ các nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, tổ chức lại EVNGENCO2, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của EVNGENCO2 thực hiện theo khoản 2 Điều này.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và kết luận tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản cuộc họp Hội đồng thành viên EVNGENCO2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có tính chất bắt buộc thi hành đối với toàn EVNGENCO2 và Người đại diện.

6. Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý trong EVNGENCO2, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư, kinh doanh của đơn vị theo Quy chế về cung cấp thông tin do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 ban hành hoặc tại Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

7. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của EVNGENCO2 để thực hiện nhiệm vụ của mình.

8. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của EVNGENCO2.

9. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài EVNGENCO2 trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua, ban hành hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, quyết định đó, trừ trường hợp phải được EVN chấp thuận.

MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC EVNGENCO2

Điều 20. Tổng giám đốc EVNGENCO2

1. Tổng giám đốc EVNGENCO2 là Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO2; điều hành hoạt động hàng ngày của EVNGENCO2 theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc EVNGENCO2 là Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVN quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Hội đồng thành viên EVNGENCO2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc EVNGENCO2 không quá năm (05) năm. Tổng giám đốc

EVNGENCO2 có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp theo quy định của EVN.

3. Tổng giám đốc EVNGENCO2 bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 16 Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc EVNGENCO2 bị cách chức trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

Điều 21. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc EVNGENCO2

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của EVNGENCO2;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tài chính của EVNGENCO2;

3. Trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 để Hội đồng thành viên EVNGENCO2 trình EVN quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của EVN đối với EVNGENCO2 (trừ các nội dung quy định tại khoản 36 Điều 15 Điều lệ này);

4. Trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 (trừ các nội dung quy định tại khoản 36 Điều 15 Điều lệ này);

5. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ sau khi được Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chấp thuận bằng văn bản theo quy định của EVN;

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp lương, nâng lương, thuê và chấm dứt hợp đồng đối với Phó chánh Văn phòng, Phó Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ của EVNGENCO2, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương, Kế toán trưởng của các đơn vị trực thuộc và các chức danh cán bộ quản lý khác theo quy định của EVN và phân cấp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

7. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh cán bộ quản lý do Tổng giám đốc EVNGENCO2 quyết định bổ nhiệm;

8. Quyết định cử cán bộ, người lao động của EVNGENCO2 ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với EVNGENCO2; ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cử cán bộ, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình;

9. Tuyển dụng lao động của EVNGENCO2;

10. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; đại diện cho EVNGENCO2 ký kết các hợp đồng theo quy định của pháp luật;

11. Ban hành quy chế quản lý nội bộ theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

12. Quyết định các dự án đầu tư, các phương án huy động vốn, các hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị theo mức phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, của EVN và các quy định của pháp luật;

13. Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của EVN;

14. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2;

15. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ EVNGENCO2, của EVN và của Nhà nước theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2;

16. Báo cáo Hội đồng thành viên EVNGENCO2 về kết quả hoạt động kinh doanh của EVNGENCO2; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

17. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Kiểm soát viên EVNGENCO2, Hội đồng thành viên EVN, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

18. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên EVNGENCO2, EVN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

19. Các quyền và nhiệm vụ khác theo phân cấp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Điều lệ này.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc EVNGENCO2

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc EVNGENCO2 phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn về điện lực, quản lý kinh tế và có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO2;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu EVN; Hội đồng thành viên; Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNGENCO2;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên EVNGENCO2;

e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;

g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, EVN và Điều lệ này.

2. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc EVNGENCO2:

a) Những người đã từng làm Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hoặc để doanh nghiệp đó lâm vào tình trạng như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này.

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

MỤC 3. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN EVNGENCO2 VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC EVNGENCO2

Điều 23. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc EVNGENCO2

Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc EVNGENCO2 được hưởng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVNGENCO2 và theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành EVNGENCO2

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quản lý bằng nghị quyết và quyết định, không can thiệp vào công việc điều hành hàng ngày của Tổng Giám đốc EVNGENCO2.

2. Tổng Giám đốc EVNGENCO2 điều hành các hoạt động hàng ngày của EVNGENCO2 theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Điều lệ này.

3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho EVNGENCO2 thì Tổng Giám đốc EVNGENCO2 phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên EVNGENCO2 để xem xét điều chỉnh lại các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo đó. Khi nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc EVNGENCO2, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phải tổ chức xem xét việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của mình. Trường hợp Hội đồng thành viên EVNGENCO2 không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo thì Tổng Giám đốc EVNGENCO2 vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với EVN.

4. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVNGENCO2; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc EVNGENCO2 trái với nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng Giám đốc EVNGENCO2 phải gửi báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh trong kỳ tới của EVNGENCO2 cho Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

6. Việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng Giám đốc EVNGENCO2 thực hiện các

nhiệm vụ, trách nhiệm thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 ban hành quy chế về mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Tổng Giám đốc EVNGENCO2.

8. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 do Tổng Giám đốc EVNGENCO2 chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 hoặc người đại diện Hội đồng thành viên EVNGENCO2 dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 25. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc EVNGENCO2

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc EVNGENCO2 có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích của EVNGENCO2 và của EVN;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng vốn và tài sản của EVNGENCO2 để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của EVNGENCO2 cho người khác; không được tiết lộ bí mật của EVNGENCO2 trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là ba (03) năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc EVNGENCO2, trừ trường hợp được EVN chấp thuận;

c) Khi EVNGENCO2 không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng Giám đốc EVNGENCO2 phải báo cáo Hội đồng thành viên EVNGENCO2 tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính cho tất cả các chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Tổng giám đốc EVNGENCO2 không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

d) Khi EVNGENCO2 không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp vi phạm Điều lệ này, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng quyền hạn gây thiệt hại cho EVNGENCO2 và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ EVNGENCO2;

g) Thực hiện các quy định tại Điều 86, 96 Luật Doanh nghiệp.

2. Các Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVN và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, kết quả và hiệu quả hoạt động của EVNGENCO2.

3. Tổng Giám đốc EVNGENCO2 chịu trách nhiệm trước EVN, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của EVNGENCO2, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy

cứu trách nhiệm hình sự, không chứng minh được lý do khách quan, thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Tổng Giám đốc EVNGENCO2 không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

- a) Để EVNGENCO2 lỗ;
- b) Để mất vốn của EVN đầu tư tại EVNGENCO2 và vốn của EVNGENCO2;
- c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;
- d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật về lao động;
- đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để EVNGENCO2 lâm vào tình trạng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng Giám đốc EVNGENCO2 bị kỷ luật, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp EVNGENCO2 lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc EVNGENCO2 không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc EVNGENCO2 không nộp đơn mà Hội đồng thành viên EVNGENCO2 không yêu cầu Tổng Giám đốc EVNGENCO2 nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2, các Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2 bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp EVNGENCO2 thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng Giám đốc EVNGENCO2 bị miễn nhiệm.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

MỤC 4. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA EVNGENCO2

Điều 26. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNGENCO2

1. Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2:

a) Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận bằng văn bản theo quy định của EVN. Phó Tổng Giám đốc EVNGENCO2 được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 giúp Tổng giám đốc EVNGENCO2 điều hành EVNGENCO2 theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc EVNGENCO2,

chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

c) Số lượng Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 không quá năm (05) người. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 theo quy mô và đặc điểm sản xuất kinh doanh của EVNGENCO2 trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn năm (05) Phó Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 báo cáo EVN xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Kế toán trưởng EVNGENCO2:

a) Kế toán trưởng EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, thuê và chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi được Hội đồng thành viên EVN chấp thuận bằng văn bản theo quy định của EVN. Kế toán trưởng EVNGENCO2 được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại, ký hợp đồng lại;

b) Kế toán trưởng EVNGENCO2 có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của EVNGENCO2; giúp Tổng giám đốc EVNGENCO2 giám sát tài chính tại EVNGENCO2 theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc EVNGENCO2 và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2 theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của EVNGENCO2 và theo quy định của pháp luật.

MỤC 5. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 27. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên EVNGENCO2

1. Ban kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVN thành lập, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Hội đồng thành viên EVN kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại EVNGENCO2 của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc EVNGENCO2. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ theo quy định của EVN.

2. Quyền và trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban kiểm soát; miễn nhiệm, cách chức, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên EVNGENCO2 và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên

1. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh được đào tạo.

2. Không phải là người lao động của EVNGENCO2.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

- a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu EVN;
 - b) Thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2;
 - c) Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNGENCO2;
 - d) Kiểm soát viên khác của EVNGENCO2
4. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
5. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.
6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của EVN.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Quyền của Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp của lãnh đạo EVNGENCO2, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của EVN với lãnh đạo EVNGENCO2; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và Tổng giám đốc EVNGENCO2 về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành EVNGENCO2.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của EVNGENCO2; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng giám đốc EVNGENCO2 khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của EVN.

c) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của EVNGENCO2, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ EVNGENCO2.

d) Yêu cầu Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng giám đốc EVNGENCO2, Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2, Kế toán trưởng EVNGENCO2 và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của EVNGENCO2.

đ) Yêu cầu những người quản lý EVNGENCO2 báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

e) Trường hợp phát hiện Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng giám đốc EVNGENCO2 và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ này hoặc các quy chế quản trị nội bộ EVNGENCO2 phải báo cáo ngay cho EVN và cá nhân có liên quan.

g) Đề nghị EVN thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ EVNGENCO2, quyết định của EVN và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại EVNGENCO2.

c) Trung thành với lợi ích của EVN và EVNGENCO2; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của EVNGENCO2 để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

đ) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này mà gây thiệt hại cho EVNGENCO2 thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

e) Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản này đều phải trả lại EVNGENCO2.

g) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì các bên liên quan có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến EVN; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

MỤC 6. BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA EVNGENCO2

Điều 30. Bộ máy giúp việc của EVNGENCO2

Bộ máy giúp việc của EVNGENCO2 bao gồm bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và bộ máy giúp việc điều hành EVNGENCO2:

1. Bộ máy giúp việc Hội đồng thành viên EVNGENCO2: Căn cứ vào yêu cầu, đặc thù của EVNGENCO2, Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có thể thành lập một số ban tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

2. Bộ máy giúp việc điều hành EVNGENCO2: Gồm có Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng giám đốc EVNGENCO2 trong quản lý, điều hành EVNGENCO2. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng giám đốc EVNGENCO2 quyết định sau khi được Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chấp thuận.

3. Trong quá trình hoạt động, EVNGENCO2 có thể quyết định việc thay đổi cơ cấu của bộ máy giúp việc cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của EVN.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ EVNGENCO2

Điều 31. Những nội dung người lao động được tham gia quản lý

1. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của EVNGENCO2;

2. Phương án tổ chức lại, đa dạng hóa sở hữu EVNGENCO2.

3. Bổ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO2 và các chức danh quản lý khác trong EVNGENCO2 khi được yêu cầu;

4. Các nội quy, quy chế, quy định của EVNGENCO2 liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động:

a) Nội quy lao động, trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị; nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;

b) Quy chế tiền lương, tiền thưởng;

c) Quy định về định mức lao động, định mức khoán;

d) Các quy định về thi đua, khen thưởng.

đ) Các quy định khác theo quy định của pháp luật và EVN.

5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện thoả ước lao động tập thể của EVNGENCO2.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm; trích kinh phí công đoàn; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

7. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; xử lý kỷ luật lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

8. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

9. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động.

10. Các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

Điều 32. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động trong EVNGENCO2 tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Thông qua Hội nghị người lao động của EVNGENCO2.

2. Thông qua việc tham gia của người đại diện tổ chức Công đoàn trong các cuộc họp của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, họp giao ban và hội nghị triển khai công tác của các đơn vị trực thuộc, phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.

3. Thông qua đối thoại giữa người quản lý EVNGENCO2 và tập thể người lao động.

4. Thông qua tổ chức Công đoàn.

5. Thông qua hòm thư góp ý.

6. Lãnh đạo EVNGENCO2 tiếp người lao động theo định kỳ.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA EVNGENCO2 VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 33. Quan hệ phối hợp chung trong EVNGENCO2

EVNGENCO2, các đơn vị thành viên, công ty liên kết thực hiện quan hệ phối

hợp chung như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên, công ty liên kết.

2. EVNGENCO2 căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung quy định tại Điều lệ này và các hoạt động chung dưới đây giữa các đơn vị trong EVNGENCO2:

- a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;
- b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh;
- c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;
- d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của EVNGENCO2;
- đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;
- e) Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
- h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;
- i) Đặt tên các đơn vị trong EVNGENCO2; sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO2;
- k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của EVNGENCO2;
- l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;
- m) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các đơn vị thành viên phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 34. Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO2

1. EVNGENCO2 quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVNGENCO2 theo quy định, hướng dẫn về quản lý và sử dụng nhãn hiệu của EVN.

2. Tên gọi của các đơn vị trực thuộc phải phù hợp với tên gọi của EVNGENCO2 mang đặc trưng ngành nghề và văn hoá EVNGENCO2.

3. Nhãn hiệu, thương hiệu của EVNGENCO2 được tính bằng tiền để chuyển thành vốn góp của EVNGENCO2 vào vốn điều lệ của các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật và EVN.

Điều 35. Quan hệ giữa EVNGENCO2 với các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2

1. Đơn vị trực thuộc EVNGENCO2 thực hiện chế độ phân cấp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài EVNGENCO2; được hạch toán chi phí hoạt động vào chi phí của EVNGENCO2.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc EVNGENCO2 được quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và các quy định của pháp luật.

Điều 36. Quan hệ giữa EVNGENCO2 với các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ theo các quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị trên mức phân cấp được quy định tại Điều lệ của công ty, quy định của EVN và EVNGENCO2;

b) Phê duyệt đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu của công ty, các đơn vị trực thuộc công ty, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thông qua phương án, đề án công ty góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; phương án, đề án thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con của công ty làm mất quyền chi phối của công ty;

c) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của công ty;

d) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

2. Công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Được EVNGENCO2 giao thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của EVNGENCO2 theo quy định của Điều lệ này, theo thỏa thuận với các đơn vị thành viên EVNGENCO2 và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của EVNGENCO2; các cam kết hợp đồng với EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên EVNGENCO2; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của EVNGENCO2 đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên EVNGENCO2.

3. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Điều lệ của công ty, quy định của EVN và của pháp luật.

Điều 37. Quan hệ giữa EVNGENCO2 với các công ty con do EVNGENCO2 giữ quyền chi phối

1. EVNGENCO2 có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh đối với các công ty con do EVNGENCO2 giữ cổ phần, vốn góp chi phối (sau đây gọi là công ty bị chi phối) theo quy định pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện tại công ty bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty bị chi phối;

b) Quyết định cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện;

- c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty bị chi phối;
- d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty bị chi phối; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của EVNGENCO2;
- đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của EVNGENCO2 ở công ty bị chi phối;
- e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối;
- g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty bị chi phối.

2. Công ty bị chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

- a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng với EVNGENCO2 và các doanh nghiệp thành viên; được EVNGENCO2 giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh với EVNGENCO2; được EVNGENCO2 cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan;
- b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của EVNGENCO2, các cam kết hợp đồng với EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên EVNGENCO2; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của EVNGENCO2 với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty bị chi phối.

Điều 38. Quan hệ giữa EVNGENCO2 với công ty liên kết

1. Các công ty liên kết có thể là công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam hoặc công ty nước ngoài. EVNGENCO2 thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các công ty liên kết theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, theo Điều lệ công ty và các điều khoản liên quan của Điều lệ này.

2. EVNGENCO2 quản lý cổ phần, vốn góp thông qua Người đại diện; thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty liên kết.

3. EVNGENCO2 quan hệ với công ty liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển nguồn điện; phát triển công nghệ sửa chữa và chế tạo thiết bị điện, điều khiển và tự động hóa; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNGENCO2 trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 39. Quan hệ giữa EVNGENCO2 với công ty tự nguyện liên kết

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của EVNGENCO2 nhưng tự nguyện liên kết với EVNGENCO2 trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với EVNGENCO2 và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận hoặc hợp đồng.

3. EVNGENCO2 quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và đầu tư phát triển nguồn điện, hệ thống thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh điện; liên kết về nghiên cứu khoa

học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; liên kết phát triển các ứng dụng và công nghệ tiết kiệm năng lượng; sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu EVNGENCO2 trong kinh doanh và các hoạt động khác.

4. EVNGENCO2 có quyền cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của EVNGENCO2 đối với công ty tự nguyện liên kết.

CHƯƠNG VII QUẢN LÝ CỔ PHẦN VỐN GÓP CỦA EVNGENCO2

Điều 40. Vốn của EVNGENCO2 tại công ty con, công ty liên kết

Vốn của EVNGENCO2 tại các công ty con, công ty liên kết, bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của EVNGENCO2 đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
2. Vốn EVN đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho EVNGENCO2.
3. Giá trị cổ phần hoặc vốn EVNGENCO2 đầu tư tại các công ty thuộc EVNGENCO2 được cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên.
4. Vốn do EVNGENCO2 tự vay để đầu tư theo quy định của pháp luật.
5. Vốn tái đầu tư từ lợi tức được chia.
6. Giá trị cổ phiếu thưởng, cổ phiếu trả thay cổ tức của phần vốn EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác.
7. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của EVNGENCO2 trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện các quyền và trách nhiệm của:
 - a) Chủ sở hữu tại các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ;
 - b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật;
 - c) Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 đối với công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này
2. Quyền và trách nhiệm của EVNGENCO2 trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (trong Khoản này gọi chung là công ty) do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau đây:
 - a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn EVNGENCO2 đầu tư tại công ty sau khi EVN phê duyệt chủ trương; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn mà EVNGENCO2 đã góp vào công ty;
 - b) Quyết định cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với người đại diện;

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của công ty có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn EVNGENCO2 đầu tư, kết quả kinh doanh của công ty;

d) Hội đồng thành viên EVNGENCO2 giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của công ty:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm (đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác và chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của công ty (đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ);

- Đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2; chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty. Đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của công ty;

- Đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá việc sử dụng vốn EVNGENCO2 đầu tư tại công ty. Đối với công ty do EVNGENCO2 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật và tuân thủ quyết định của EVNGENCO2; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn EVNGENCO2 đầu tư tại công ty; việc thực hiện

chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

e) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện

Người đại diện phải là người bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.

3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

4. Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO2, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của EVNGENCO2 tại công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, ngoài trình độ chuyên môn quy định tại điểm này phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch.

5. Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.

6. Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên EVNGENCO2, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng EVNGENCO2; thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO2 mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần cổ phần hoặc vốn góp.

7. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

8. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện

1. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVNGENCO2, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp. Báo cáo kịp thời về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp khác, việc thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng thành viên EVNGENCO2 giao.

4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của EVNGENCO2, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác.

5. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức... Người đại diện phải chủ động báo cáo Hội đồng thành viên EVNGENCO2 cho ý kiến bằng văn bản, Người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thành viên EVNGENCO2. Trường hợp nhiều người cùng là đại diện của EVNGENCO2 tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của công ty có cổ phần, vốn góp của EVNGENCO2 thì Hội đồng thành viên EVNGENCO2 chỉ định người phụ trách để chủ trì tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 trước khi biểu quyết.

6. Người đại diện phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của EVNGENCO2; sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại doanh nghiệp khác. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của EVNGENCO2 phải báo cáo ngay Hội đồng thành viên EVNGENCO2 và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thông qua cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

7. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

8. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên EVNGENCO2 về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho EVNGENCO2 thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Hội đồng thành viên EVNGENCO2 giao.

Điều 44. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện phần vốn góp của EVNGENCO2 ở doanh nghiệp khác do EVNGENCO2 chi trả từ nguồn trích nộp của các công ty có vốn góp của EVNGENCO2 theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp khác; Riêng đối với Người đại diện chuyên trách tại công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ, tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện do công ty đó chi trả theo quy định.

2. Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho EVNGENCO2. EVNGENCO2 quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của EVNGENCO2.

Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện phần vốn đầu tư tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho EVNGENCO2.

Trường hợp Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho EVNGENCO2 số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi được mua trái với quy định theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho EVNGENCO2 phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

CHƯƠNG VIII

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA EVNGENCO2

Điều 45. Cơ chế hoạt động tài chính

EVNGENCO2 thực hiện cơ chế hoạt động tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 do EVN quyết định phê duyệt.

Điều 46. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của EVNGENCO2 ghi tại Điều 5 Điều lệ này là vốn của EVN đầu tư tại EVNGENCO2 tại thời điểm ngày 31/12/2017.

2. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của EVNGENCO2 do EVN quyết định. Nguồn để bổ sung vốn điều lệ của EVNGENCO2 thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.

3. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, EVNGENCO2 phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

4. EVN chỉ được rút vốn đã đầu tư vào EVNGENCO2 thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của EVNGENCO2 cho các tổ chức, cá nhân khác.

5. EVN có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết.

Điều 47. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVNGENCO2

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của EVNGENCO2 được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2 do Hội đồng thành viên EVN phê duyệt và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 48. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của EVNGENCO2 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Tổng giám đốc EVNGENCO2 trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của EVNGENCO2 đảm bảo thời gian EVNGENCO2 trình EVN phê duyệt kế hoạch theo quy định của EVN. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của EVNGENCO2 làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc EVNGENCO2.

3. Các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ phải lập và trình EVNGENCO2 báo cáo tài chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý của số liệu báo cáo tài chính trình EVNGENCO2.

4. Tổng giám đốc EVNGENCO2 phải trình Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVNGENCO2 và báo cáo tài chính hợp nhất của EVNGENCO2 đã được kiểm toán và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt báo cáo tài chính năm của EVNGENCO2 và báo cáo tài chính hợp nhất của EVNGENCO2 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của EVNGENCO2 sau khi được EVN thông qua.

6. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của các đơn vị trực thuộc và các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, trên cơ sở những tài liệu, số liệu đã được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

7. EVNGENCO2 thực hiện công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật.

8. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 thực hiện báo cáo EVN theo quy định của pháp luật.

9. EVNGENCO2 phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

10. EVNGENCO2 phải áp dụng chế độ kiểm toán độc lập hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Cơ chế mua bán điện

1. EVNGENCO2 và các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2 bán điện cho đơn vị mua buôn thông qua hợp đồng mua bán điện và giao dịch trên thị trường điện điều độ tập trung.

2. EVNGENCO2 ký hợp đồng mua bán điện cho các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc EVNGENCO2; thông qua các hợp đồng mua bán điện của các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ; chỉ đạo người đại diện tại các doanh nghiệp khác biểu quyết thông qua các hợp đồng mua bán điện theo định hướng của EVNGENCO2.

3. EVNGENCO2 và các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2 cùng tham gia giao dịch trên thị trường điện điều độ tập trung. EVNGENCO2 chào giá cho các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc EVNGENCO2.

4. EVNGENCO2 và các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2 thỏa thuận cơ chế bán điện nhằm đạt được lợi ích tối đa cho EVNGENCO2 và các công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO2 đồng thời đảm bảo phát điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng.

CHƯƠNG IX

TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN EVNGENCO2

Điều 50. Tổ chức lại EVNGENCO2

Các hình thức tổ chức lại EVNGENCO2 bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại EVNGENCO2 do EVN quyết định khi thấy cần thiết và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. EVN quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Đa dạng hóa sở hữu của EVNGENCO2

1. EVNGENCO2 thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn EVN đầu tư tại EVNGENCO2.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa sở hữu EVNGENCO2 thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa sở hữu.

Điều 52. Tạm ngừng kinh doanh

1. EVN quyết định bằng văn bản việc tạm ngừng kinh doanh của EVNGENCO2 theo đề nghị của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

2. EVNGENCO2 tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của EVN phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 53. Giải thể EVNGENCO2

1. EVNGENCO2 bị giải thể trong trường hợp sau:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì EVNGENCO2 là không cần thiết;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên EVN quyết định việc giải thể EVNGENCO2. Trình tự, thủ tục giải thể EVNGENCO2 theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Phá sản EVNGENCO2

Trong trường hợp EVNGENCO2 không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG X

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 55. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc EVNGENCO2 có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên EVNGENCO2 những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý, năm:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của EVNGENCO2;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành EVNGENCO2 và các báo cáo khác theo quy định.

2. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của EVNGENCO2 cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên EVNGENCO2.

3. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của EVNGENCO2 theo quy định của EVNGENCO2 và của pháp luật.

4. Người lao động trong EVNGENCO2 có quyền tìm hiểu thông tin về EVNGENCO2 theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 56. Báo cáo và thông tin cho EVN

1. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 lập và gửi EVN những tài liệu sau:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của EVNGENCO2;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên EVNGENCO2 về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, quy định của EVN và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình EVN các báo cáo theo quy định của EVN.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của EVN trong từng trường hợp.

Điều 57. Công khai và công bố thông tin

1. EVNGENCO2 công khai và công bố thông tin nhằm đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của EVNGENCO2, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát cơ quan nhà nước và xã hội đối với EVNGENCO2.

2. EVNGENCO2 thực hiện công khai và công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

CHƯƠNG XI
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
EVNGENCO2 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2

1. EVN quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Hội đồng thành viên EVNGENCO2 có quyền kiến nghị EVN về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 59. Quản lý con dấu của EVNGENCO2

Hội đồng thành viên EVNGENCO2 quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của EVNGENCO2 theo quy định của EVN.

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của EVNGENCO2 được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.
2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

CHƯƠNG XII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2 ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-EVN ngày 25 tháng 09 năm 2018 của Hội đồng thành viên EVN.

Điều 62. Phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2, các công ty con do EVNGENCO2 nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.
2. Các Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2 phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Các đơn vị trực thuộc EVNGENCO2, các công ty con của EVNGENCO2 căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có

thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế của đơn vị trực thuộc, công ty con không được trái với Điều lệ này. /

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



The image shows a handwritten signature in black ink over a circular stamp. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 0100100079-CAT.N", "TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM", "EVN", and "QU. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI".

Dương Quang Thành

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC EVNGENCO2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-EVN ngày/12/2018
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

1. Công ty Thủy điện Quảng Trị
2. Công ty Thủy điện An Khê - KaNak
3. Công ty Thủy điện Sông Bung
4. Công ty Nhiệt điện Cần Thơ
5. Ban Quản lý dự án thủy điện Sông Bung 2
6. Ban Quản lý dự án thủy điện Sông Bung 4
7. Ban Quản lý dự án thủy điện 7
8. Ban Quản lý dự án Trung tâm Điện lực Ô Môn./.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON CỦA EVNGENCO 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-EVN ngày ... / 12/2018
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

1. Công ty TNHH một thành viên thủy điện Trung Sơn
2. Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại
3. Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
4. Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng
5. Công ty cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ
6. Công ty cổ phần thủy điện A Vương./.